

Bản án số: 15/2021/HS-PT
Ngày 11 - 6 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Viết Nam.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Luật;
Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H; Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc H bà Trần Thị D (mẹ đẻ bị cáo H) đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Trần Thị D (mẹ đẻ bị cáo H) có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Quốc H**, sinh ngày 18/5/1990 tại Quảng Trị; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Chưa.; trình độ học vấn: Không biết đọc, biết viết; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1954 và bà Trần Thị D, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2014/HSST ngày 21/02/2014, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 20 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo H chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc H: Ông Nguyễn Quốc V, bà Trần Thị D (bố, mẹ đẻ bị cáo H); đều trú tại: Khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, bà D có mặt, ông Vũ vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H: Luật sư Võ Ngọc M - Văn Phòng

Luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bà Lê Đỗ Diệu H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại anh Hoàng Ngọc Ph nhưng không có kháng cáo và không bị Viện kiểm sát kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 24/01/2020, anh Hoàng Ngọc Ph, trú tại phường Đ, thành phố Đ cùng với Hồ Tường L và Trần Thanh Q đến quán Bar N (khu phố C, phường D, thành phố Đ) chơi. Tại quán giữa L và Nguyễn Quốc O (trú tại: Khu phố M, phường N, thành phố Đ) có xảy ra mâu thuẫn. Sau khi được mọi người can ngăn Hồ Tường L ra về, nhưng Nguyễn Quốc O không chấp nhận mà tìm Hồ Tường L để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi ra sân quán Bar để tìm L, Nguyễn Quốc O thấy Nguyễn Quốc H là em trai của O đang đi đến, trên tay cầm 01 cây dao. Thấy thế, O nói với H “Tìm thằng áo trắng chém”. H thấy Ph đang đứng gần đó nên cầm dao đi về phía Ph, thấy vậy Ph bỏ chạy. Đến 00 giờ 20 phút ngày 25/01/2020, Hoàng Ngọc Ph điều khiển xe đến quán Karaoke D cạnh quán Bar N để chơi. Khi đang đứng dưới tiền sảnh của quán thì thấy H điều khiển xe đến và cầm dao chạy đến Ph, thấy vậy Ph bỏ chạy vào phòng kho nhà ông Trần Th (thuộc khu phố L, phường H, thành phố Đ) thì H đuổi kịp và dùng dao chém nhiều nhát trên đầu Hoàng Ngọc Ph, Ph đưa tay lên đỡ thì bị trúng tay dẫn đến thương tích.

Tại bản kết luận giám định số 76/TgT ngày 31/3/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Trị, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Hoàng Ngọc Ph: Gãy thân xương trụ phải, trục thẳng, chức năng cẳng tay không bị ảnh hưởng; sẹo phần mềm vùng đầu, vùng cổ, vùng cẳng tay, vùng ngón tay; đa vết sẹo phần mềm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Ngọc Ph do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 706/KLGĐ ngày 06/8/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận về tình trạng tâm thần của bị cáo Nguyễn Quốc H trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và sau thời điểm gây án đều có chung kết luận:

Về y học: Tâm thần phân liệt thể Paranoid tiến triển liên tục (F20.00).

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục.

Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Quốc H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, đại diện hợp pháp của bị cáo H là bà Trần Thị D (mẹ đẻ của bị cáo H) kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị với lý do:

Tòa án cấp sơ thẩm xử oan đối với bị cáo H, vì pháp luật hình sự không quy định xét xử người có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội trong lúc họ đang mắc bệnh tâm thần và khi bị truy tố họ vẫn đang mắc bệnh tâm thần. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức án 18 tháng tù đối với bị cáo H là oan sai.

Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử và tuyên hủy bản án sơ thẩm để bị cáo H khỏi bị mang án oan.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H: Luật sư Võ Ngọc M cho rằng bị cáo H phạm tội khi đang bị bệnh tâm thần nên Tòa án phải ra quyết định tạm đình chỉ để đưa bị cáo đi chữa bệnh, sau khi bị cáo khỏi bệnh mới xét xử. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết tội đối với bị cáo H là không có căn cứ, có dấu hiệu oan sai, đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm nói trên do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bà Lê Đỗ Diệu H tuy có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng có luận cứ bào chữa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc H là bà Trần Thị D, cũng như đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bà Trần Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên thành phố Đ: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của bà Trần Thị D (mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Quốc H) phù hợp với các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo; nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, việc vắng mặt ông Nguyễn Quốc V (cha đẻ bị cáo H) và bà Lê Đỗ Diệu H là người bào chữa cho bị cáo đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa đều có ý kiến về sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến phiên tòa do quyền và nghĩa vụ của bị cáo vẫn được đảm bảo theo luật định, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cũng nhất trí như đề nghị của những người tham gia tố tụng. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, nội dung vụ án: Tại phiên tòa, mặc dù bị cáo Nguyễn Quốc H cho rằng do thời gian xảy ra vụ án đã lâu nên bị cáo không nhớ được các tình tiết diễn ra của vụ án. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở khẳng định: Tối ngày 24/01/2020, rạng sáng ngày 25/01/2020 bị cáo Nguyễn Quốc H đã có hành vi cố ý dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh Hoàng Ngọc Ph gây thương tích cho anh Ph ở vùng đầu và tay. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Ph theo Kết luận giám định là 18%. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng quy định.

[2.1] Việc bà Trần Thị D (mẹ đẻ của bị cáo H) và người bào chữa cho bị cáo H, luật sư Võ Ngọc M đều cho rằng bị cáo H phạm tội khi đang bị bệnh tâm thần, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm kết tội đối với bị cáo H là không có căn cứ, có dấu hiệu oan sai, đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm nói trên do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng để giao hồ sơ về cấp sơ thẩm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 706/KLGĐ ngày 06/9/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung đã kết luận bị cáo Nguyễn Quốc H về y học bị Tâm thần phân liệt thể Paranoid, nhưng chỉ bị “Hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”, nên bị cáo H không thuộc vào trường hợp không phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 21 Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự và bị truy tố, xét xử như bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng pháp luật.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo cũng cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử và kết tội đối với bị cáo H là không đúng pháp luật mà phải tạm đình chỉ vụ án để đưa bị cáo đi chữa bệnh đến khi bị cáo khỏi bệnh mới tiếp tục xét xử theo khoản 1 Điều 290 của BLTTHS. HĐXX thấy: Theo khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự quy định *“Đối với người phạm tội trong khi có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng trước khi bị kết án đã mắc bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì căn cứ vào kết luận giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, Tòa án có thể quyết định đưa họ vào một cơ sở điều trị chuyên khoa để bắt buộc chữa bệnh. Sau khi khỏi bệnh, người đó có thể phải chịu trách nhiệm hình*

sự”, tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị cáo H chỉ bị “Hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi” chứ chưa tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Vì vậy, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 290 BLTTHS “Về sự có mặt của bị cáo tại phiên tòa” là không có cơ sở, do trong suốt giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm đều có mặt bị cáo và đã có kết luận giám định pháp y, nên ý kiến đề nghị này không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo H có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào năm 2014, nhưng chưa được xóa án tích (Chưa thi hành khoản tiền án phí HSST) mà phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo H và đã áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp của khung hình phạt liên hệ quy định tại điều luật là có căn cứ pháp luật. Do đó, luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

Với các hành vi nêu trên của bị cáo, việc Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xử phạt bị cáo H 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng về tội danh, khung hình phạt và quyết định mức hình phạt thỏa đáng, không oan sai đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo, lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo; cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở. Bác kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Bà Trần Thị D phải chịu 200.000 án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Do bị cáo đang điều trị ngoại trú và có lịch hẹn tái khám, nên HĐXX không cần thiết ra quyết định bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiếp tục ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo H để đảm bảo việc thi hành án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị D (người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc H), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Quốc H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bà Trần Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND TP Đ (02 bản);
- Công an TP Đ;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Viết Nam

